

Bản án số: 53/2026/HS-ST

Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông;

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo: Nguyễn Văn N, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1999; Nơi cư trú: Thôn D, xã V, tỉnh Phú Thọ ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và con bà Phạm Thị C; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 003/BB-VPHC ngày 29/6/2017 của Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Văn N, mức phạt tiền 1.000.000 đồng. Quá trình xác minh xác định sau khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên, Công an huyện V không có biện pháp xác minh, đôn đốc, cưỡng chế việc thi hành quyết định. Đến nay quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết thời hiệu.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2018/HS-ST ngày 29/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn N 02 năm

03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Ngày 29/06/2020, N chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn N 01 năm 9 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Ngày 13/5/2023, N chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2025, đến ngày 18/11/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P.

Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 10/11/2025, tại khu vực cổng Bệnh viện S thuộc thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước của N 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén màu vàng hình lục giác được niêm phong kí hiệu A1. N khai nhận đây là ma túy K và ma túy kẹo của N tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12promax, vỏ màu **đen**. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của N được niêm phong theo quy định.

Ngày 10/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số A7458 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định trọng lượng, chủng loại của mẫu ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 3368 ngày 17/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P giám định, kết luận:

02 viên nén hình ngũ giác màu vàng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 1,0776gam.

Các tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, có tổng khối lượng 0,6541gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, mục IB STT 11, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định A1 còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 trắng = 0,5305 gam và A1

vàng = 1.0400 gam mẫu sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh P.

- Ngày 11/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số A7548 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn N.

Tại kết luận giám định số 3444 ngày 21/11/2025 của Phòng K1. Công an tỉnh P, kết luận: Tìm thấy có thành phần chất ma túy Ketamine, Methamphetamine, MDMA trong mẫu nước tiểu của N.

Ngày 29/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P đã ra Lệnh khám xét số 2352 và được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 phê chuẩn. Ngày 31/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn N tại thôn D, xã V, tỉnh Phú Thọ. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Bản thân N sử dụng ma túy từ năm 2023, buổi sáng ngày 10/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N một mình đi đến khu vực chợ T, xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ để mua ma túy. Tại đây N tìm gặp và mua được của 1 người nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy Ketamin và 02 viên ma túy kẹo với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N mang về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, N cầm theo ma túy rồi đi nhờ xe của một người đi đường đến khu vực cổng Bệnh viện S thuộc thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ rồi xuống xe đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an tỉnh P bắt giữ vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời tiến hành lập bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ tang vật như nêu trên.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 10/11/2025, Nguyễn Văn N còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 06/11/2025, cụ thể: Ngày 06/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N một mình đi đến khu vực gần Trung tâm điều trị Methaddone khu vực V tìm gặp và mua được của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy Ketamine và 01 viên ma túy kẹo với giá 1.400.000đ, sau đó đem đến khu vực cánh đồng thuộc thôn D, xã V, tỉnh Phú Thọ để sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định hiện N không trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc điều trị các chất ma túy theo quy định Luật phòng chống ma túy. Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/11/2025 của N không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS-KV10 ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ truy tố Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù đến 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép 1,0776 gam ma túy loại MDMA và 0,6541gam ma túy loại Ketamine, với tổng khối lượng là 1,7317gam của Nguyễn Văn N mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) ...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;”

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng K1 - Công an tỉnh P, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi nên nghiện ma túy. Về nhân thân: Bị cáo có 03 nhân thân trong đó có một nhân thân về tàng trữ trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 003/BB-VPHC ngày 29/6/2017 của Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Văn N, mức phạt tiền 1.000.000 đồng. Quá trình xác minh xác định sau khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên, Công an huyện V không có biện pháp xác minh, đôn đốc, cưỡng chế việc thi hành quyết định. Đến nay quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết thời hiệu. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2018/HS-ST ngày 29/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn N 02 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Ngày 29/06/2020, N chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn N 01 năm 9 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Ngày 13/5/2023, N chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo không lấy làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ là phù hợp.

[3] Đối với người đàn ông bán ma túy cho N ngày 10/11/2025 tại khu vực chợ T có đặc điểm người nhỏ gầy, khoảng 40 tuổi và người đàn ông đã bán ma túy cho N tại khu vực gần Trung tâm điều trị Methaddone khu vực V ngày 06/11/2025 (Nhật không nhớ đặc điểm). Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được những người có đặc điểm nêu trên. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu A1 trắng = 0,5305g và A1 vàng = 1,0400g và bao gói niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu **đen**, đã cũ là tài sản hợp pháp của N không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho N nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 11 năm 2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: A1 trắng = 0,5305g và A1 vàng = 1,0400g cùng toàn bộ bao gói niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu **đen**, đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10 – Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam cơ sở 2, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Vĩnh Thành;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn

